**KẾ HOẠCH DẠY HỌC – TUẦN 20 – LỚP 2B**

(Từ ngày 03/02 đến ngày 07/02 năm 2025)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** |
| **Hai** | Sáng | 1 | Chào cờ | Hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân |  |
| 2 | Toán 1 | Bài 55: Bảng nhân 2 – T2 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Con trâu đen lông mượt |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 3 | Nghe − viết: Trâu ơi |  |
| 2 | Tiếng việt tăng 1 | Luyện đọc: Con trâu đen lông mượt |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Ôn luyện: Thừa số - Tích |  |
| **Ba** | Sáng | 1 | Toán 2 | Bài 56: Bảng nhân 5 – t1 |  |
| 2 | Thể dục 1 |  | Khiêm |
| 3 | Tiếng việt 4 | Chữ hoa Q |  |
| 4 | Toán tăng 2 | Ôn luyện bảng nhân 2 |  |
| **Tư** | Sáng | 1 | Toán 3 | Bài 56: Bảng nhân 5 – t2 |  |
| 2 | Toán tăng 4 | Ôn luyện bảng nhân 5 |  |
| 3 | Tiếng việt tăng 2 | Luyện viết: Trâu ơi |  |
| 4 | Tiếng việt tăng 3 | Luyện viết về anh chị em của em |  |
| Chiều | 1 | Tiếng việt 5 | Con chó nhà hàng xóm |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |  |
| 3 | HĐTN | Mua sắm hàng hóa |  |
| **Năm** | Chiều | 1 | Toán 4 | Bài 57: Làm quen với phép chia - Dấu chia |  |
| 2 | Tiếng việt 8 | Thời gian biểu. Lập thời gian biểu buổi tối |  |
| 3 | Tiếng việt 9 | Viết về vật nuôi. |  |
| **Sáu** | Chiều | 1 | Toán 5 | Bài 58: Phép chia |  |
| 2 | Tiếng việt 10 | Em đã biết những gì, làm được những gì? |  |
| 3 | Sinh hoạt | Điều em học được từ chủ đề nghề nghiệp trong cuộc sống |  |

*Duyệt ngày tháng 01 năm 2025*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TUẦN 20**

**Thứ hai ngày 03 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1. Chào cờ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 19.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 20.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Lâm lớp 4C nhặt được 1000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đã tổ chức phong trong trào quyên góp, ủng hộ Tết vì bạn nghèo do Thành đoàn phát động về Liên đội.  - Tổ chức kí cam kết không tàng trữ, buôn bán và sử dụng pháo nổ ở các lớp.  - Tổ chức tốt Chương trình Tết yêu thương. Tổng số tiền quyên góp từ giáo viêm, phụ huynh, học sinh là 19.025.000 đồng và đã trao cho 40 em HS là hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật và khó khăn trong Liên đội.  **Phương hướng tuần 20:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua,bán, tàng trữ và sử dụng pháo nổ.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Lớp 5A trực ban 3 cầu thang tuần 20.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 20.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *- HS về lớp tiếp tục tham gia học tập tiết HĐTN của lớp mình.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hảo triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện |

**HỘI DIỄN VĂN NGHỆ VỀ CHỦ ĐỀ MÙA XUÂN TRÊN QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

- HS được trải nghiệm về không khí mùa xuân qua hội diễn văn nghệ chủ đề Mùa xuân trên quê hương.

- HS nhiệt tình tham gia và cổ vũ các bạn biểu diễn văn nghệ.

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Học sinh biết được các hoạt động hát, múa về Mùa xuân.

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tham gia hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: Tích cực tham gia hội diễn văn nghệ chủ đề mùa xuân.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: chuẩn bị các tiết mục hát, múa về chủ đề Mùa xuân.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn về chủ đề Mùa xuân quê hương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV trực ban nhận xét kết quả hoạt động của HS trong tuần 19 và triển khai hoạt động tuần 20.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - Nhà trường/GV Tổng phụ trách Đội tiếp tục phát động HS toàn trường tham gia phong trào nuôi heo đất tiết kiệm.  - Toàn trường đã hoàn thành việc kí cam kết ko sử dụng, tàng trữ và buôn bán pháo nổ.  **- GVTPT giới thiệu ý nghĩa của hoạt động.**  - HS đuợc trải nghiệm không khí đón xuân qua  hội diễn văn nghệ về chủ đề Mùa xuân trên quê hương do nhà trường tổ chức.  - HS tự tin tham gia biểu diễn các tiết mục văn nghệ và nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn.  **- GVTPT hướng dẫn, tổ chức cho**  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ đã chuẩn bị trước về chủ đề Mùa xuân trên quê hương. Các nội dung cần lưu ý như sau:  - Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, nhày... về chủ đề Mùa xuân đến từ HS các khối lớp.  - GV mời một số HS chia sẻ những cảm xúc của mình về mùa xuân.  - GV Tổng phụ trách Đội động viên, khen ngợi các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia hội diễn văn nghệ.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà tiếp tục tìm hiểu và học thuộc một bài hát về chủ đề mùa xuân.  - Chuẩn bị tiết sau: hội diễn văn nghệ về chủ đề *Bảo vệ cảnh quan địa phương.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia nhiệt tình, đầy đủ.  -HS lắng nghe  HS chăm chú lắng nghe.        - HS chú ý lắng nghe.  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ cảm nghĩ về phong trào  - HS lắng nghe  - HS nghe và về nhà thực hiện. |

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 55: BẢNG NHÂN 2 (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 2 và thành lập Bảng nhân 2
* Vận dụng Bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Năng lực: Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phẩm chất: Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20; 10 thẻ 2 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 2
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Đếm theo trăm**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| ***1. Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới* | - Giáo viên kết hợp với ban học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe | |
| **2. Luyện tập, thực hành** | | | | |
| **Bài 2: Tính (theo mẫu)**  *Mục tiêu:**biết vận dụng bảng nhân 2 để thực hiện phép tính nhân số có kèm đơn vị đo với một số* | - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  *?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  *?. Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?*  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - GV trợ giúp HS hạn chế  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung | | - HS đọc yêu cầu  *?. tính*  *?. Ghi kết quả kèm đơn vị đo*  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  *2kg x 6 = 12kg*  *2kg x 10 = 10kg*  *2cm x 8 = 16cm*  *2dm x 9 = 18dm*  *2l x 7 = 14l*  *2l x 5 = 10l*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **Bài 3a: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ**  *Mục tiêu: biết vận dụng Bảng nhân 2 để giải quyết một số tình huống* | - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  *\*Mỗi chậu hoa có 2 bông hoa hồng, có 5 chậu hoa. Vậy 2 được lấy 5 lần.*  *\*Mỗi bạn có 2 chiếc vợt bóng bàn, có 3 bạn. Vậy 2 được lấy 3 lần*  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân**  **2 x 4 trong thực tế**  *Mục tiêu: biết vận dụng Bảng nhân 2 để giải quyết một số tình huống* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Vận dụng** | | | | |
| **Trò chơi: Kết bạn**  *Mục tiêu: Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế* | - GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi  - Giáo viên tổng kết trò chơi | | - Học sinh tham gia chơi: Kết thành vòng tròn  *HS: Kết mấy? Kết mấy?*  *Quản trò: Kết 4. Kết 4*  *HS: tìm cách để kết thành nhóm 4*  *Quản trò: Mỗi người có 2 chân, 4 người có mấy chân?*  *HS: Nếu phép nhân để tìm tất cả số chân*  - HS chơi nhiều lần  - HS nêu thêm tình huống có phép nhân trong thực tế  - Học sinh lắng nghe. | |
| **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Tiết 3+4. Tiếng việt**

# **BÀI 20: GẮN BÓ VỚI CON NGƯỜI**

# **BÀI ĐỌC 1: CON TRÂU ĐEN LÔNG MƯỢT (Trích)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ Con trâu đen lông mượt; phát âm đúng các từ ngừ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, mỗi dòng, mỗi khổ thơ.
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình.
* Nhận biết từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm, xếp đúng các từ ngữ vào nhóm thích hợp: chỉ sự vật, chi đặc điểm.
* Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

******- GV dẫn dắt: *Chủ điểm Bạn trong nhà tuần trước nói về những vật nuôi trong nhà (gà, vịt, bồ câu, chó, mèo, lợn,...). Trong tuần này, các em sẽ được học những bài văn, bài thơ, câu chuyện nói về sự gắn bó thân thiết của con người với những con vật đó.*

- GV yêu cầu 2HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

*a. Có những vật nuôi nào trong tranh?*

*b. Các bạn nhỏ đang làm gì?*

- HS trả lời:

*a. Tên vật nuôi trong bức tranh: con mèo vằn lông vàng; con chó nhỏ; vịt mẹ đang tha thẩn trên sân cùng vịt con; gà trống, gà mái cùng đàn con đang đi trên sân. Gần nhà, bên đường, bò, bê đang gặm cỏ.*

*b. Các bạn nhỏ đang chơi đùa với con chó, con mèo trong nhà.*

- GV dẫn dắt vào bài học: Qua bức tranh, em thấy tình cảm giữa con người với các vật nuôi trong nhà như thế nào? Hai anh em bạn nhỏ rất yêu quý các con vật. Các con vật trong nhà cũng rất quấn quýt với hai anh em. Đây là bức tranh đầm ấm tình cảm giữa hai anh em bạn nhỏ với các vật nuôi trong nhà: Con người và các vật nuôi quân quýt bên nhau. Các vật nuôi rất gắn bó với con người.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mở đầu chủ điểm Gắn bó với con người, các em sẽ học bài thơ Con trâu đen lông mượt. Tực ngừ Việt Nam có câu “Con trâu là đầu cơ nghiệp”. Trong các vật nuôi, con trâu là vật nuôi quan trọng nhất của người nông dân. Qua bài thơ, các em sẽ thấy tình cảm gắn bó của con người với con trâu như thế nào.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài thơ Con trâu đen lông mượt với giọng đọc chậm rãi, tha thiết, tình cảm.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài thơ Con trâu đen lông mượt: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm. Nhân giọng những tư ngữ gợi tả, gợi cảm: *lông mượt, vênh vênh, cao lớn lênh khênh, đập đất ở 4 dòng thơ đầu.* Nhanh hơn, tha thiết, ân cần với những câu hỏi, lời khuyên ở các dòng thơ còn lại.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: cỏ mật, cỏ gà, uống nước nhá, tỏ.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Từng HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (1 HS đọc liền 3 dòng 7, 8, 9). GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS. Chú ý các từ ngừ: *lông mượt, đập đất, vất vả, nước mương, xanh mướt,...*  + Đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối (em 9, em 8 dòng thơ).  + Thi đọc tiếp nối các đoạn của bài thơ (cá nhân, bàn, tổ).  + Cả lớp đọc đồng thanh (cả bài).  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 13.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bài thơ là lời của ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ HS3 (Câu 3): Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài thơ em hiểu điều gì?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS sắp xếp được các từ vào nhóm thích hợp, tìm được những lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập.  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png*+ HS1 (Câu 1): *Xếp các từ dưới đây vào nhóm thích hợp*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu:*  *a. Trâu ơi, ăn cỏ mật*  *Hay là ăn cỏ gà?*  *b. Đừng ăn lúa đồng ta.*  *c. Trâu ơi, uống nước nhá.*  *d. Trâu cứ chén cho no khỏe.*  *Ngày mau cày cho khỏe.*  - GV yêu cầu HS làm bài bài vào Vở bài tập.  - GV gắn lên bảng lớp 24 thẻ từ để HS 2 nhóm thi tiếp sức xếp các từ vào nhóm thích hợp.  - GV mời 2 HS đứng dậy trả lời câu 2.  **Hoạt động 4: Học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu**  **a. Mục tiêu:** HS học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, học thuộc lòng 9 dòng thơ đầu.  - GV mời 1-2 HS xung phong đọc trước lớp.  - GV hướng dẫn HS có thể về nhà tự học thuộc lòng. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần giải nghĩa:  *+ Cỏ mật: cỏ mọc cao thành bụi, lá khi khô có mùi thơm như mật.*  *+ Cỏ gà: cỏ thường có chỗ phình ra ở đầu chồi non, trẻ con hay lấy làm trò chơi “trọi gà”.*  *+ Uống nước nhá: uống nước nhé.*  *+ Tỏ: sáng rõ, soi rõ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS hỏi - đáp, tìm câu trả lời.  - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của bạn nhỏ chăn trâu nói với con trâu.*  *+ Câu 2: Từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu: Con trâu màu đen, có bộ lông mượt. Nó cao lớn lênh khênh. Cặp sừng vênh vênh. Chân đi như đập đất.*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhở the hiện bạn nhỏ rất yêu quý con trâu, nói với con trâu như nói với một người bạn thân thiết.*  - HS trả lời: *Bài thơ nói về tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu, tình cảm gắn bó của người nông dân với con trâu - con vật được nuôi trong nhà, giúp đỡ nông dân làm những công việc nhà nông vất vả như cày bừa, kéo xe và các vật nặng.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài vào vở.  - HS thi tiếp sức:  + Từ chỉ sự vật: trâu, sừng, nước, Mặt Trời, Mặt Trăng.  + Từ chỉ đặc điểm: đen, mượt, vênh vênh, trong, hồng, tỏ, xanh.  - HS trả lời: Câu a và c là câu hỏi; câu b và d là lời khuyên.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo. |

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Tiếng việt**

# **BÀI VIẾT 1: CHÍNH TẢ - TẬP VIẾT**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chừ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).
* Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.
* Biết viết chữ Q hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương đổi mới từng ngày cỡ nhỏ, chữ viết đúng mầu, đều nét, biết nối nét chữ.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản**.**

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng đức tính HS tính kiên nhẫn, cấn thận.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở Luyện tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ được nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố; Biết viết chữ Q hoa cờ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương đổi mới từng ngày cỡ nhỏ.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  **a. Mục tiêu:** HS nghe GV đọc bài ca dao, hiểu nội dung bài ca dao; HS viết bài ca dao vào vở.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết cùa người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **Hoạt động 2: Bài tập chính tả lựa chọn**  **a. Mục tiêu:** HS chọn chữ s hoặc x, vần iêc hoặc iêt để điền vào câu đố.  **b.** **Cách tiến hành:**  Bài tập 2:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png- GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.pngb. Vần iêc hay iêt*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.pnga. Chữ s hoặc x?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.pngb. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá.  **Hoạt động 3: Tập viết chữ Q hoa**  **a. Mục tiêu:** HS nghe hướng dẫn quy trình viết chữ Q hoa và viết chữ Q hoa vào vở Luyện chữ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: Chữ Q hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png- GV chỉ chữ mẫu, miêu tả:  • Nét 1: Cong kín, phần cuối nét lượn vào trong bụng chữ (giống chữ hoa O).  • Nét 2: Lượn ngang (như làn sóng).  - GV chỉ dẫn viết cho HS:  • Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, đưa bút sang trái, viết nét cong kín, phần cuối lượn vào trong bụng chữ; đến ĐK 4 thì lượn lên một chút rồi dừng bút (như chữ hoa O). • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút xuống gần ĐK 2 (trong chữ O) viết nét lượn ngang từ trong lòng chữ ra ngoài; dừng bút trên ĐK 2.  - GV viết mẫu chữ Q hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV hướng dẫn HS viêt câu úng dụng:  + GV cho HS đọc câu ứng dụng: Quê hương đổi mới từng ngày.  + GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  • Độ cao của các chữ cái: Chữ Q hoa (cỡ nhỏ) và các chữ h, g, y cao 2.5 li; Chữ đ cao 2 li; Chữ t cao 1.5 li; Những chữ còn lại (u, ê, ư, ơ, ô,..) cao 1 li.  • Cách đặt dấu thanh: Dấu hỏi đặt trên chữ ô (đổi); dấu sắc đặt trên chữ ơ (mới), dấu huyền đặt trên chữ ư, a (từng, ngày).  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài, nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc.  - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.*  - HS trả lời: *Chữ Q hoa cao 5 li - 6 ĐKN. Được viết bởi mấy nét 2 nét.*  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Tiết 2: Tiếng việt tăng**

## LUYỆN ĐỌC: CON TRÂU ĐEN LÔNG MƯỢT

**1. Yêu cầu cần đạt:**

- Ôn tập và củng cố bài đọc Con trâu đen lông mượt.

- Đọc lưu loát với giọng tình cảm bài thơ Con trâu đen lông mượt; phát âm đúng các từ ngừ; ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, mỗi dòng, mỗi khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ. Hiểu nội dung bài thơ: Tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu. Bạn nhỏ yêu quý con trâu, chăm sóc và trò chuyện với con trâu như một người bạn thân tình.

- Nhận biết câu khiến (những câu thơ nào là lời khuyên của bạn nhỏ với con trâu).

* **Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng:** Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh đẹp.

* **Phẩm chất**

- Yêu quý những vật nuôi trong nhà.

**2. Đồ dùng dạy học**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, ti vi, SGK

2.2. Học sinh: SGK

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu bài | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **HĐ 1: HS tự đọc bài**  - GV đọc mẫu bài *Con trâu đen lông mượt*  - GV hướng dẫn HS tự luyện đọc lại bài  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số HS đọc còn chậm | - HS đọc thầm theo.  - HS tự luyện đọc |
| **HĐ 2: HS đọc bài trước lớp**  - GV gọi HS đọc bài  - GV theo dõi, nhận xét | - 5-7 HS đọc rồi mời bạn nhận xét, sửa lỗi |
| **HD3: Tìm hiểu nội dung văn bản.**  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của ai?*  *+ Câu 2: Tìm từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu?*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhỏ thể hiện tình cảm với con trâu như thế nào?*  - GV nhận xét, chốt đáp án. | - HS trả lời:  *+ Câu 1: Bài thơ là lời của bạn nhỏ chăn trâu nói với con trâu.*  *+ Câu 2: Từ ngữ tả hình dáng con trâu trong 4 dòng thơ đầu: Con trâu màu đen, có bộ lông mượt. Nó cao lớn lênh khênh. Cặp sừng vênh vênh. Chân đi như đập đất.*  *+ Câu 3: Cách trò chuyện của bạn nhở the hiện bạn nhỏ rất yêu quý con trâu, nói với con trâu như nói với một người bạn thân thiết.*  - HS trả lời: *Bài thơ nói về tình cảm gắn bó thân thiết của bạn nhỏ với con trâu, tình cảm gắn bó của người nông dân với con trâu - con vật được nuôi trong nhà, giúp đỡ nông dân làm những công việc nhà nông vất vả như cày bừa, kéo xe và các vật nặng.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (3’)** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Hs nêu  - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3. Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: THỪA SỐ - TÍCH**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính, ti vi

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 : Viết thừa số hoặc tích thích hợp vào chỗ chấm    Bài 2 : Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là :  a) 2 và 3  b) 4 và 5  Bài 3 : Thực hành lập tích | - HS tự làm bài  Bài 2:   1. 2x 3 = 6 2. 4 x 5 = 20   Bài 3:  4 x 2 3 x 5 6 x 4 5 x 7  7 x 8 9 x 1 6 x 9 4 x 3 |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe |

**Thứ ba ngày 04 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 ( Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5
* Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45; 10 thẻ 5 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Hình thành bảng nhân 5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| ***1. Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và ôn lại Bảng nhân 2; kết nối bài mới* | - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Truyền bóng***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 2.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe | |
| ***\*Giới thiệu bài mới*** | - Yêu cầu quan sát tranh trong SGK: nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Yêu cầu chia sẻ  - GV đặt câu hỏi để HS nêu phép nhân  - GV nhận xét  - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng | | - HS quan sát và trao đổi nhóm đôi: *mỗi hàng có 5 bạn đang tập thể dục, 3 hàng có 15 bạn*  - HS chia sẻ  - HS trả lời: *5 được lấy 3 lần. Ta có phép nhân*  *5 x 3 = 15*  - HS lắng nghe  - HS mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở. | |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | | |
| **Thành lập bảng nhân 5**  *\*Mục tiêu: lập bảng nhân 5* | \*GV cho HS trải nghiệm trên vật thật  - Cho học sinh lấy 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bàn.  - Gắn 1 tấm bìa có 5 chấm tròn lên bảng và hỏi:  ?. *Có mấy chấm tròn?*  *?. Năm chấm tròn được lấy mấy lần?*  - *5 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân: 5 x 1 = 5* (ghi lên bảng phép nhân này).  - Hướng dẫn học sinh lập các phép tính còn lại tương tự như trên. Sau mỗi lần học sinh lập được phép tính mới giáo viên ghi phép tính này lên bảng để có bảng nhân 5.  - Chỉ bảng và nói: *Đây là bảng nhân 5. các phép nhân trong bảng đều có một thừa số là 5, thừa số còn lại lần lượt là các số 1, 2, 3,..., 10.*  - Học sinh đọc bảng nhân 5 vừa lập được | | \*HS trải nghiệm trên vật thật  - Quan sát hoạt động của giáo viên  - Học sinh trả lời:  ?. *Có 5 chấm tròn*  *?. Năm chấm tròn được lấy 1 lần.*  - Học sinh đọc phép nhân: *5 nhân 1 bằng 5.*  - Lập các phép tính 5 nhân với 3, 4, 5, 6,..., 10 theo hướng dẫn của giáo viên.  - Nghe giảng.  - Cả lớp nói tiếp nhau đọc bảng nhân 5 lần | |
| *Nhớ bảng nhân 5 + Thi đọc Bảng nhân 5* | - Sau đó cho học sinh thời gian để tự học thuộc lòng bảng nhân này.  - Xoá dần bảng cho học sinh học thuộc lòng.  - Tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng nhân 5. | | - Tự học thuộc lòng bảng nhân 5.  - Đọc bảng nhân.  - Thi đọc thuộc bảng nhân 5 | |
| **3. Thực hành, luyện tập** | | | | |
| *Bài 1: Tính nhẩm*  *\*Mục tiêu: nhớ được bảng nhân 5* | - Yêu cầu HS xác định yêu cầu bài tập  - TBHT điều hành hoạt động chia sẻ  - Mời các đại diện nhóm nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm học sinh. | | - HS thực hiện nghiêm túc YC  - HS chia sẻ, tương tác cùng bạn. Kiểm tra chéo trong cặp.  - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.  - HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng** | | | | |
| **Trò chơi: Xì điện**  *\*Mục tiêu: học thuộc bảng nhân 5* | | - GV tổ chức hướng dẫn cho HS tham gia trò chơi. | - HS tham gia chơi |
| **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA Q**

**(Soạn cùng tiết 1 chiều thứ 2)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN BẢNG NHÂN 2**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về bảng nhân 2

- Giúp hoc sinh thưc hiện tốt các bài tập

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi.

**2.2. Học sinh:** SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | | - Lắng nghe | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài tập 1 : Tính nhẩm    Bài tập 2 : Tính (theo mẫu)    Bài tập 3 :  Bài tập 4 : | | - HS tự làm bài  Đáp án:  2x 7 = 14 2x2 = 4 2x6 =12  2x 5 = 10 2 x 9 = 18 2 x 4 = 8  2 x 3 = 6 2 x 10 = 20  2 x 1 = 2 2 x 8 = 16    Đáp án:  2kg x 6 = 12kg 2cm x 8 = 16cm  2kg x 10 = 20kg 2dm x 9 = 18dm  2l x 7 = 14l  2l x 5 = 10l  Đáp án:   1. 2 x 5 = 10 2. x 3 = 6   b) Một con gà có 2 chân, 4 con gà có 8 chân. Ta có phép nhân 2 x 4 = 8  Đáp án:  a) Một người có 2 chân, 2 người có 4 chân. Ta có phép nhân 2 x 2 = 4  b) Một người có 2 chân, 3 người có 6 chân. Ta có phép nhân 2 x  3= 6  c) Một người có 2 chân, 5 người có 10 chân. Ta có phép nhân 2 x  5= 10  d) Một người có 2 chân, 8 người có 16 chân. Ta có phép nhân 2 x 8= 16 | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư ngày 05 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 56: BẢNG NHÂN 5 (Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5
* Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45; 10 thẻ 5 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| ***1. Khởi động***  *Mục tiêu****:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới* | - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***   - Nội dung chơi: học sinh thi đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 5.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe | |
| **2. Luyện tập, thực hành** | | | | |
| **Bài 2: Tính**  *Mục tiêu:**biết vận dụng bảng nhân 5 để thực hiện phép tính nhân số có kèm đơn vị đo với một số* | - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  *?. Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?*  *?. Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?*  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung | | - HS đọc yêu cầu  *?. tính*  *?. Ghi kết quả kèm đơn vị đo*  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp  - HS chia sẻ  *5kg x 2 = 10kg*  *5kg x 4 = 20kg*  *5cm x 8 = 40cm*  *5dm x 9 = 45dm*  *5l x 7 = 35l*  *5l x 5 = 25l*  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **Bài 3a: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ**  *Mục tiêu: biết vận dụng Bảng nhân 2 để giải quyết một số tình huống* | - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  *\*Mỗi bể cá có 5 con cá, có 3 bình cá. Vậy 5 được lấy 5 lần.*  *Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15. Vậy có tất cả 15 con cá*  *\*Mỗi thuyền có 5 người, có 4 thuyền. Vậy 5 được lấy 4 lần.*  *Ta có phép nhân: 5 x 4 = 20. Vậy có tất cả 20 người.*  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **Bài 3b: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân**  **5 x 3 trong thực tế**  *Mục tiêu: biết vận dụng Bảng nhân 2 để giải quyết một số tình huống* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Vận dụng** | | | | |
| **Bài 4a: Hãy đếm thêm 5**  *\*Mục tiêu:biết đếm thêm 5* | ?. Bài toán yêu cầu làm gì?  ?. Số đầu tiên trong dãy số này là số mấy?  ?. Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số trước nó mấy đơn vị?  - Cho HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm của HS | | ?. Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống  ?. Số đầu tiên trong dãy số này là số 5  ?. Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.  - HS chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe | |
| **Bài 4b: Xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 x5; 5 x 7**  *Mục tiêu: Thực hành vận dụng trong giải quyết các tình huống thực tế* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS  Trò chơi: **Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi: nêu phép nhân và đố bạn xếp chấm tròn thích hợp  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS đọc đề suy nghĩ bài làm  - Thảo luận nhóm 4  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe | |
| **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Toán tăng**

**ÔN LUYỆN: BẢNG NHÂN 5**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố kiến thức về bảng nhân 5

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:*chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: máy tính; SGK

2.2. Học sinh: SGK, vở BT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | | | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | | | |
| *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi*  - GV giới thiệu bài, ghi bảng | | | - HS nhắc lại |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (28’)** | | | |
| **HĐ1 : Giao việc**  **-** GV giới thiệu các bài tập, yêu cầu HS tự làm bài | - Lắng nghe | | |
| **HĐ2 : Ôn luyện**  - HS tự làm bài vào vở bài tập  - GV hướng dẫn thêm cho một số em còn chậmBài 1 : Tính nhẩm    Bài 2 : Tính    Bài 3 :    Bài 4 : Viết phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ    Bài 5 : | - HS tự làm bài vào VBT  Đáp án:  5x 3 = 15 5 x6 = 30 5 x 1 = 5  5 x 7 = 35 5 x 4 = 20 5 x 5 = 25  5 x 9 = 45 5 x 2 = 10  5 x 10 = 50 5 x 8 = 40  Đáp án:  5kg x 2 = 10kg  5kg x 4 = 20kg  5cm x 8 = 40cm  5dm x 9= 45dm  5l x 7 = 35l  5l x 5 = 25l  Đáp án:  a) 5 x 3 = 15  5 x 4 = 20  b) Mỗi bạn có 5 viên bi, 3 bạn có 15 viên bi. Ta có phép nhân  5 x 3 = 15  Đáp án:  a) 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50  b) HS tự vẽ  Đáp án:  a) Mỗi chiếc khăn có 5 bông hoa, 2 chiếc khăn có 10 bông hoa. Ta có phép nhân 5 x 2 = 10  b) Mỗi chiếc khăn có 5 bông hoa, 3 chiếc khăn có 15 bông hoa. Ta có phép nhân 5 x 3 = 15 | | |
| **HĐ3: Sửa bài**  - Gọi HS lên bảng sửa bài  - GV chốt đáp án | - HS sửa bài trên bảng lớp  - Nhận xét, sửa bài vào vở nếu làm sai | | |
| **CỦNG CỐ, DẶN DÒ** (3p) | | | |
| ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*  Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | -HS nêu ý kiến  -HS lắng nghe | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT: TRÂU ƠI**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**1.1. Mức độ kiến thức**

- Nghe - viết lại chính xác bài thơ Trâu ơi. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ lục bát (chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, dòng 6 chừ viết lùi vào 2 ô tính từ lề vở; dòng 8 chữ lùi vào 1 ô).

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s hay x; điền vần iêc hay iêt; giải đúng các câu đố.

**1.2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**1.2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Bồi dưỡng tình yêu thương đối với vật nuôi.

**2. Đồ dùng dạy học:**

**2.1. Giáo viên:**

- SGK, máy tính, ti vi

**2.2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH (30’)** | |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết**  HS nghe GV đọc bài ca dao, hiểu nội dung bài ca dao; HS viết bài ca dao vào vở.  - GV nêu nhiệm vụ: Nghe - viết bài ca dao Trâu ơi.  - GV đọc mẫu 1 lần bài ca dao.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc bài ca dao.  - GV hướng dẫn HS nhận xét: *Bài ca dao viết về con trâu là bạn thân thiết cùa người nông dân, giúp nông dân cày cấy, trồng lúa. về hình thức: Đây là bài thơ lục bát (dòng trên 6 chữ, dòng dưới 8 chữ). Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Viết dòng 6 lùi vào 2 ô tính từ lề vở. Viết dòng 8 lùi vào 1 ô.*  - Hướng dẫn viết từ khó  - GV đọc chậm từng dòng thơ cho HS viết. Đọc từng cụm từ ngắn cho HS dễ nhớ, dễ viết đúng:  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lỗi.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết lại bằng bút chì).  - GV đánh giá 5-7 bài. Nêu nhận xét. | - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Viết vào bảng con  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS sửa lỗi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **Hoạt động 2:**Bài tập 2:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 2: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x:*  *b. Vần iêc hay iêt*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2, giải câu đố.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả. | - HS làm bài.  - HS trình bày:  a. suốt - xướng / Giải câu đố: là con ve sầu.  b. Nước chảy mạnh là chảy xiết.  Mất một vật quý, em rất tiếc. |
| **Hoạt động 3:** Bài tập 3:  - GV nêu yêu cầu của bài tập 3: *Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:*  *a. Chữ s hoặc x?*  *b. Vần iêc hoặc iêt?*  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện tập.  - GV mời HS lên bảng làm bài, báo cáo kết quả.  - GV nhận xét đánh giá. | - HS làm bài.  - HS trình bày:  *a. xông lên, dòng sông, xen lẫn, hoa sen.*  *b. viết chữ, làm việc, bữa tiệc, thời tiết.* |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - Sau tiết học em biết thêm được điều gì?  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs nêu  - Hs nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 4. Tiếng việt tăng**

**LUYỆN VIẾT VỀ ANH CHỊ EM CỦA EM**

**1. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

*a) Rèn kĩ năng nói:*

* HS kể được với các bạn về em bé (hoặc anh, chị).
* Biết phối hợp lời kể với cử chỉ, điệu bộ, động tác.

*b) Rèn kĩ năng nghe:* Biết lắng nghe bạn kể. Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

+ Năng lực văn học:

* Biết tạo lập văn bản đa phương thức: dùng ảnh, tranh tự vẽ em bé (hoặc anh, chị) để trang trí cho đoạn văn.
* Bước đầu biết kể chuyện một cách mạch lạc, có cảm xúc; biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về em bé (hoặc anh, chị).

**1.2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình cảm yêu thương với anh chị em trong gia đình.

**2. Đồ dùng dạy học**

**2.1. Giáo viên:** Máy tính, tivi

**2.2. Đối với học sinh:** SGK, VBT

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3’)** | |
| **1. Giới thiệu bài**  **Mục tiêu:**Tạo tâm thế cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu MĐYC của bài học. | - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (30’)** | |
| **HĐ 1: Kể về em bé (hoặc anh, chị) của em (BT 1)**  **Mục tiêu:**HS kể được một về em bé (hoặc anh, chị).  **Cách tiến hành:**  - GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét. | - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét. |
| **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu)kể về em bé (hoặc anh, chị) của em. Trang trí đoạn viết bằng ảnh, tranh tự vẽ**  **Mục tiêu:** HS biết viết lại đoạn văn (4 – 5 câu) kể về một việc bố mẹ đã làm để chăm sóc em.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: *Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về em bé (hoặc anh, chị) của em. Em có thể trang trí thêm cho đoạn viết bằng ảnh hoặc tranh mình tự vẽ.*  - GV mời một số HS viết bài của mình lên bảng. GV nhận xét, sửa bài. | - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS viết bài lên bảng. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ (2’)** | |
| **-** Tiết học hôm nay cho em biết thêm về điều gì?  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - Chia sẻ sau tiết học  - Hs lắng nghe |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

# **BÀI ĐỌC 2: CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

# ***(2 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Đọc trôi chảy bài Con chó nhà hàng xóm. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Biết đọc phân biệt lời người kể, lời nhân vật (mẹ của Bé, Bé).
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến của câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Tình bạn thân thiết giữa bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm cho thấy các vật nuôi có vai trò rất quan trọng trong đời sống tình cảm của trẻ em.
* Biết tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào? Đặt đúng câu theo mẫu câu Ai thế nào?.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Cảm động trước sự tận tuy cua Cún, tình bạn giữa Bé và Cún.

**3. Phẩm chất**

* Yêu quý, bảo vệ các vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp đôi, quan sát tranh minh họa bài đọc và trả lời câu hỏi: *Em hãy miêu tả bức tranh nói về nội dung gì?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  - GV giới thiệu bài học: *Bài đọc Con chó nhà hàng xóm ngày hôm nay chúng ta học sẽ cho các em thấy tuổi thơ của thiếu nhi sè rất vui nếu có tình bạn với các vật nuôi trong nhà. Chúng ta cùng vào bài.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** HS đọc bài Con chó nhà hàng xóm với giọng đọc chậm rãi, tha thiết, tình cảm.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Con chó nhà hàng xóm: Giọng chậm rãi, tha thiết, tình cảm, ngắt nghỉ hơi đúng chỗ.  - GV mời 1HS đứng dậy đọc phần giải nghĩa các từ ngữ khó: *tung tăng, bó bột.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc: Từng HS đọc tiếp nối 5 đoạn văn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “khắp vườn”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “trên giường”  + HS 3 (Đoạn 3): tiếp theo đến “mẹ ạ”.  + HS4 (Đoạn 4): tiếp theo đến “chơi được”.  + HS5 (Đoạn 5): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm: Từng cặp HS đọc tiếp nối như GV đã phân công.  - GV tổ chức cho HS thi đọc tiếp nối các đoạn của bài đọc.  - GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS trả lời các câu hỏi phần Đọc hiểu SHS trang 15.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 3 câu hỏi:  *+ HS1 (Câu 1): Bạn của Bé ở nhà là ai?*  *+ HS2 (Câu 2): Cún Bông đã giúp Bé như thế nào?*  *a. Khi Bé ngã?*  *b. Khi Bé phải nằm bất động?*  *+ HS3 (Câu 3): Vì sao bác sĩ nghĩ Bé mau lành là nhờ cún Bông?*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành hỏi - đáp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi*: Qua bài đọc em hiểu điều gì từ câu chuyện?*  **Hoạt động 3: Luyện tập**  **a. Mục tiêu:** HS tìm được bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?; đặt được 1 câu về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu câu 2 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Thế nào?*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào?*  *-* GV hướng dẫn HS:  *+ Câu 1: 2 HS hỏi đáp với câu a, 2 HS hỏi đáp với câu b, 2 HS hỏi đáp với câu c.*  *+ Câu 2: HS trong nhóm tiếp nối nhau, mỗi em đặt 1 câu nói về Cún Bông theo mẫu Ai thế nào.*  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận. | - HS trả lời: *Tranh vẽ một bạn nhỏ đang chơi đùa với một chú chó.*  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Tung tăng: vừa đi vừa nhảy, có vẻ rất vui thích.*  *+ Bó bột: dùng khuôn bột thạch cao bó chặt chỗ xương gãy.*  - HS đọc bài.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc nối tiếp.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành hỏi – đáp, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *+ Câu 1: Bạn của Bé ở nhà là ai Cún Bông.*  *+ Câu 2: Cún Bông đã giúp Bé:*  *a. Khi Bé ngã, Cún đi tìm người tới giúp.*  *b. Khi Bé phải nằm bất động Cún chơi với Bé làm Bé vui. Cún mang cho Bé khi thì tờ báo, khi thì con búp bê. Dù muốn chạy nhảy, nô đùa nhưng Cún rất thông minh, nó hiểu rằng chưa đến lúc Bé có thể chạy đi chơi cùng nó được.*  *+ Câu 3: Bác sĩ nghĩ rằng chính Cún Bông đã giúp Bé mau lành vì nhìn Bé vuốt ve Cún Bông, bác sĩ hiểu tình bạn với Cún Bông đã giúp Bé vui vẻ trong những ngày chữa bệnh đế vết thương mau lành.*  *-* HS trả lời: *Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết giữa Bé và Cún Bông. Cún Bông mang lại niềm vui cho Bé, giúp Bé mau lành bệnh. Các vật nuôi trong nhà là bạn của trẻ em.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày:  *+ Câu 1:*  *a. Vết thương của Bé khá nặng.*  *Vết thương của Bé thế nào?*  *b. Bé và Cún càng thân thiết.*  *Bé và Cún thế nào?*  *c. Bác sĩ rất hài lòng.*  *Bác sĩ thế nào?*  *+ Câu 2: Cún Bông rất xinh/Cún Bông rất đáng yêu. /Cún Bông rất trung thành.* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

# **Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

# **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# **MUA SẮM HÀNG HÓA**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Kể lại được một lần đi mua sắm hàng hóa với người thân

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Nhận thức được ý nghĩa của hoạt động mua sắm hàng hóa trong cuộc sống thường nhật.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.
* Hai chuông bấm để bàn (để chơi Hãy chọn giá đúng).

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.
* Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Liên hệ và chia sẻ**  **a. Mục tiêu:** HS kể lại được một lần tham gia mua sắm hàng hóa cùng người thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 HS.  - GV yêu cầu HS dành 5 phút nhớ lại một lần đi mua sắm hàng hóa cùng người thân (bố, mẹ, anh, chị,...)  - GV hướng dẫn HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau:  *+ Em đi mua sắm cùng ai?*  *+ Em mua sắm ở đâu?*  *+ Em và người thân đã mua những gì? Hãy liệt kê những hàng hóa đã mua?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png+ Kể lại các việc làm khi đi mua sắm (chọn mặt hàng cần mua, hỏi người bán hoặc kiểm tra giá tiền ghi trên kệ, lựa chọn số lượng cần mua,...)*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về một lần đi mua sắm cùng người thân.  - GV khuyến khích HS bày tỏ cảm xúc khi được đi mua sắm cùng người thân.  **c. Kết luận:***Mua sắm là một hoạt động không thể thiếu được trong cuộc sống hàng ngày. Biết mua sắm hàng hóa giúp em tự tin hơn. Ngoài ra, em có thể phụ giúp bố mẹ trong việc lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm.*  **Hoạt động 4: Trò chơi Hãy chọn giá đúng**  **a. Mục tiêu:**  - Làm quen và xác định được giá của một số sản phẩm gần gũi với mình. Ví dụ: sách vở, đồ dùng học tập,...  - Phát triển kĩ năng phối hợp, đoàn kết, hợp tác với các bạn trong khi tham gia hoạt động.  **b. Cách tiến hành:**  **(1) Chuẩn bị:**  - Bàn ghế trong lớp kê theo hình chữ U.  - Phía trên bục giảng kê một cái bàn để bày các sản phẩm như sách vở, đồ dùng học tập,...Các sản phẩm được lấy khăn che kín đảm bảo tính khách quan, công bằng trong trò chơi,  - Các tờ giấy có ghi các mệnh giá tiền khác nhau: 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng,....  - Hai cái chuông bấm để ở hai bàn cạnh nhau phía dưới chữ U.  - Khách mời: Đại diện cha mẹ HS của lớp.  **(2) Tổ chức trò chơi**  - Chọn một HS làm quản trò.  - Chia lớp thành các đội chơi, mỗi đội gồm 3 đến 6 thành viên. Các đội bầu chọn đội trưởng.  - Mỗi lượt chơi gồm hai đội thi đấu với nhau. Các đội còn lại làm khán giả cổ vũ.  - Quản trò mời hai đội chơi vào vị trí hai bàn phía dưới có đặt chuông bấm.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  - Quản trò phổ biến luật chơi:  + Quản trò lần lượt đưa ra từng sản phẩm. Nhiệm vụ của các đội chơi là đoán giá sản phẩm.  + Đội nào bấm chuông trước sẽ giành được quyền trả lời trước. Nếu đội đó đoán sai thì cơ hội đoán sẽ dành cho đội còn lại.  + Đội chơi đoán đúng giá của sản phẩm được tặng một hình dán mặt cười.  - Các thành viên trong đội trao đổi, thảo luận với nhau trước khi đưa ra giá của sản phẩm.  - Kết thúc mỗi lượt chơi, đội nào dành được nhiều hình dán mặt cười hơn sẽ thắng cuộc và nhận được quả của Ban tổ chức.  - Lượt chơi mới của hai đội sẽ tiếp diễn.  - Kết thúc trò chơi, quản trò nêu tên đội dành chiến thắng chung cuộc. Đội đó sẽ nhận được thêm một món quà đặc biệt từ ban tổ chức.  - GV tổng kết và khen ngợi sự tích cực tham gia trò chơi của cả lớp.  **c. Kết luận:** *Trò chơi này giúp các em biết thêm về giá của một số đồ dùng học tập, sách vở,...và hiểu thêm về vai trò của đồng tiền trong trao đổi hàng hóa. Đồng thời, phát triển kĩ năng làm việc nhóm, tinh thần đoàn kết, hợp tác để cùng chiến thắng.*  - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà hỏi bố mẹ, người thân về giá của một số loại thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt hàng ngày như thịt cá, gạo, rau củ, quần áo,....  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png*** | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS nghe phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện hoạt động tại nhà. |

**Thứ năm ngày 06 tháng 2 năm 2025**

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 57: LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.
* Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** 10 chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

**Tiết 1: Hình thành bảng nhân 5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| ***1. Khởi động***  *\*Mục tiêu:**hiểu “chia đều”, bước đầu làm quen với thao tác thực hiện phép chia* | | | | |
| ***a. Nói với bạn*** | - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  *?. Em đã bao giờ nghe từ “chia đều” chưa?*  *?. Em hiểu “chia đều” là thế nào?*  - TBHT điều khiển cho các nhóm chia sẻ câu trả lời và nhận xét.  - Giáo viên nhận xét. | | - HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ câu trả lời, nhận xét.  - HS lắng nghe | |
| ***b. Thực hiện thao tác “chia đều” dưới sự hướng dẫn của GV*** | - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 3 hình tròn.*  - HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. | |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | | |
| ***1. Nhận biết phép chia, dấu chia***  *\*Mục tiêu: Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.* | - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*6 hình tròn chia đều cho 2 bạn*  *\*Mỗi bạn được 3 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 6 : 2 = 3*  *\*Đọc là: Sáu chia hai bằng ba*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia | | - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia. | |
| ***2. Tình huống khác***  *\*Mục tiêu: Làm quen với phép chia qua các tình huống “chia đều” trong thực tiễn, nhận biết cách sử dụng dấu “chia”.* | - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm 4 làm trên bộ đồ dùng.  - Tình huống: 8 hình tròn chia đều cho 4 bạn.  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  *?. Ta có phép chia nào?*  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt các thao tác.  Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.  *?. Mỗi bạn có 2 hình tròn.*  *?. Phép chia 8 : 2 = 4*  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Thực hành, luyện tập** | | | | |
| ***Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng***  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  *\*Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn. Mỗi bạn được 4 hình tròn.*  *Ta có phép chia 8 : 2 = 4.*  *\*Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn. Mỗi bạn được 2 hình* *tròn.*  *Ta có phép chia 6 : 3 = 2*  - HS chia sẻ kết quả  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe. | |
| ***Bài 2: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)***  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | | - HS đọc đề  - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  *a. Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây.*  *Ta có phép chia: 9 : 3 = 3*  *b. Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt.*  *Ta có phép chia: 8 : 4 = 2*  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.  - HS lắng nghe | |
| ***Bài 3: Chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ***  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  Trò chơi: Khắc nhập, khắc nhập  - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: dán tranh và phép tính lên bảng. Chia lớp thành 2 đội chơi, tiếp sức chạy lên gắn phép tính phù hợp với tranh vẽ.  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  *\*15 củ cải trắng bó đều thành 3 bó, mỗi bó có 5 củ cải.*  *Ta có phép chia: 15 : 3 = 5*  *\*12 chiếc bánh xếp đều vào 2 đĩa, mỗi đĩa có 6 chiếc bánh.*  *Ta có phép chia: 12 : 2 = 6*  - HS chia sẻ  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng** | | | | |
| ***Tình huống*** | | - GV đưa tình huống, yêu cầu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  \*Có 6 quyển vở xếp đều vào 2 ngăn, mỗi ngăn có 3 quyển vở.  Ta có phép chia nào?  - Yêu cầu HS đưa thêm tình huống  - GV đánh giá | | - HS lắng nghe, thảo luận nhóm đưa câu trả lời.  \*Ta có phép chia: 6 : 2 = 3  - HS thực hiện theo nhóm đôi, đưa tình huống, và chia sẻ trước lớp, nhận xét. |
| **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*** | | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Tiết 2. Tiếng việt**

# **BÀI VIẾT 2: THỜI GIAN BIỂU. LẬP THỜI GIAN BIỂU BUỔI TỐI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết đọc văn bản Thời gian biểu với giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch: Đọc đúng các số chỉ giờ. Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cột, các dòng. Hiểu từ “thời gian biểu” (TGB). Hiểu tác dụng của TGB giúp con người làm việc có kế hoạch).
* Biết lập TGB cho hoạt động của mình (TGB buổi tối).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân,

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức tổ chức cuộc sống khoa học.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Mỗi ngày, các em có nhiều việc phải làm ở nhà và ở trường. Nếu không biết sắp xếp công việc thì có thể suốt ngày bận rộn mà kết quả vẫn không tốt. Nếu biết sắp xếp các việc theo TGB hợp lí, các em có thể làm được nhiều việc mà vẫn thong thả, có thì giờ vui chơi. Bài học hôm nay giúp các em hiểu thế nào là một TGB. Sau đó, dựa theo mẫu, các em biết lập TGB cho hoạt động của bản thân.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Đọc và tìm hiểu**  **a. Mục tiêu:** HS đọc từng dòng trong TGB của bạn Nguyễn Thu Huệ và trả lời các câu hỏi liên quan đến TGB của bạn Huệ.  **b. Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu bài Thời gian biểu, giọng chậm rãi, rõ ràng, rành mạch; nghỉ hơi rõ sau mỗi cụm từ. Ví dụ:  *+ 6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, / vệ sinh cá nhân //*  *+ 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, ăn sáng //*  - GV tổ chức cho HS đọc trước lớp: HS tiếp nối nhau đọc từng dòng (l lượt). Ví dụ:  + HS 1: Sáng//6 giờ đến 6 giờ 30 // Ngủ dậy, / tập thể dục, /vệ sinh cá nhân //  + HS 2: 6 giờ 30 đến 7 giờ // Kiểm tra sách vở, / ăn sáng //  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu a): *Hãy kể những việc Thu Huệ làm hằng ngày?*  + HS2 (Câu b): *Thu Huệ lập thời gian biểu để làm gì?*  + HS3 (Câu c): *Thời gian biểu của Thu Huệ ngày cuối tuần có gì khác ngày thường?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời các câu hỏi trong SHS trang 18.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  **Hoạt động 2: Lập TGB buổi tối của em**  **a. Mục tiêu:** HS dựa theo thời gian biểu của bạn Thu Huệ, lập thời gian biểu buổi tối của em.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu: Dựa theo mẫu TGB của Thu Huệ, các em hãy lập TGB buổi tối của mình. GV nhắc HS chú ý lập TGB của mình đúng như trong thực tế.  - GV hướng dẫn HS đọc thầm lại TGB buổi tối của Thu Huệ, làm bài vào Vở bài tập. GV phát phiếu khổ to cho 1 HS.  - GV yêu cầu HS làm bài trên phiếu dán bài lên bảng lớp để các bạn nhận xét. GV gợi ý cho HS:  *18 giờ 30 – 19 giờ: Ăn tối*  *19 giời – 20 giờ: Chơi với em bé*  *20 giờ - 21 giờ: Chuẩn bị bài, chuẩn bị sách vở ngày mai*  *21 giờ - 21 giờ 30 : Đánh răng, vệ sinh cá nhân*  *21 giờ 30: Đi ngủ*  - Cả lớp và GV nhận xét: *TGB được lập có khoa học, hợp lí không?* | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhó, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *a. Những việc Thu Huệ làm hằng ngày:*  *+ Buổi sáng, Huệ dậy lúc 6 giờ. Sau đó, Huệ tập thể dục và vệ sinh cá nhân 30 phút, đến 6 giờ 30. Từ 6 giờ 30 đến 7 giờ, Huệ sắp xếp sách vở, ăn sáng. 7 giờ Huệ đi học. 17 giờ chiều Huệ đã về nhà.*  *+ Buổi chiều....*  *+ Buổi tối....*  *b. Thu Huệ lập TGB để nhớ việc và làm các việc đó một cách thong thả, tuần tự, hợp lí, đúng lúc.*  *c. TGB ngày nghỉ của Thu Huệ: Thứ 7, CN là ngày nghỉ, Huệ không đến trường. Thứ 7, Huệ đi học vẽ. CN, Huệ đến thăm ông bà.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận phiếu.  - HS làm bài theo gợi ý.  - HS nhận xét, hỏi thêm bạn. |

**Tiết 3. Tiếng việt**

# **GÓC SÁNG TẠO: VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Tạo lập được sản phẩm đa phương thức (kênh chữ kết hợp với hình) có tính sáng tạo: Viết đoạn văn (4-5 câu) hoặc 4-5 dòng thơ về vật nuôi yêu thích.
* Chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Trang trí đoạn văn/thơ bằng ảnh con vật hoặc tranh tự vẽ, cắt dán.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết giới thiệu tự tin sản phâm của mình với các bạn.

**3. Phẩm chất**

* Có ý thức bảo vệ các vật nuôi.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết Góc sáng tạo hôm nay, các em sẽ làm bài tập: Viết đoạn văn, hoặc viết mấy dòng thơ về một vật nuôi các em yêu thích, kết hợp trang trí bài làm bằng hình ảnh con vật do các em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Sau đó, các em sẽ trưng bày, giới thiệu sản phẩm của mình, bình chọn những sản phẩm ấn tượng xứng đáng gắn lên bức tường của lớp suốt tuần. Hi vọng tiết học này sẽ bổ ích với các em, mang lại cho các em nhiều niềm vui.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  **a. Mục tiêu:** HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu bài tập; quan sát 2 đoạn viết trong SHS; chuẩn bị dụng cụ học tập; dán đoạn văn, đoạn thơ đã làm vào vở bài tập.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc 3 BT:  + HS 1 đọc BT 1,2:  *Câu 1: Viết 4-5 câu (Hoặc 4-5 dòng thơ) về một vật nuôi mà em yêu thích.*  *Câu 2: Trưng bày và bình chọn sản phẩm có nội dung hay, hình ảnh đẹp.*  *+* HS 2 đọc BT 3 và 2 sản phẩm mẫu.  *Câu 3: Các bạn có sản phẩm được chọn giới thiệu trước lớp sản phẩm của mình*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png*  - GV khuyến khích HS viết nhiều hơn 5 câu văn (dòng thơ),  - GV mời cả lớp quan sát 2 đoạn viết của 2 HS (trong SHS):  + 1 bạn cắt dán 1 con thỏ bằng lá cây khô, viết về con thỏ mình yêu thích. GV giới thiệu mẫu đầy đủ của một đoạn viết: *Trong thế giới động vật, em thích nhất là con thỏ. Con thỏ rất đáng yêu. Bộ lông của nó mềm và mượt. Tai nó dài. Nó rất ngoan và thích ăn cà rốt. Đôi mắt nó đẹp, sáng long lanh. Thỏ rất thân thiện với mọi người. Em yêu nó lắm.*  + 1 bạn vẽ con mèo và viết mấy dòng thơ về con mèo yêu quý của mình.  - GV yêu cầu HS bày lên bàn những gì đã chuẩn bị: giấy bút, kéo, hồ dán, ảnh vật nuôi,...  - GV phát thêm cho mỗi HS 1 tờ giấy A4, 1 mẩu giấy (hình chữ nhật hoặc ô van cỡ 7 X 8 cm) có dòng ô li. - GV hướng dẫn HS: Làm thơ hoặc viết đoạn văn vào mẩu giấy, dán vào tờ A4, rồi vẽ tranh vật nuôi, tô màu. Cuối tiết, HS sẽ gắn sản phẩm vào VBT để lưu giữ.  **Hoạt động 2: Làm bài**  **a. Mục tiêu:** HS gắn ảnh, tranh vẽ về vật nuôi bên cạnh đoạn viết.  **b.** Cách tiến hành:  - GV hướng dẫn HS: HS viết đoạn văn hoặc những dòng thơ, gắn ảnh hoặc vè tranh vật nuôi bên cạnh đoạn viết.  - GV đi đến từng bàn, hướng dẫn và giúp đỡ HS: chỉ cho các em vị trí thích hợp đế gắn ảnh, vẽ tranh, trang trí, tô màu. Nhắc HS chú ý đặt dấu chấm kết thúc câu.  - GV sửa bài cho một số HS lỗi chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí để các em có thể viết lại hoặc viết vào mẩu giấy khác rồi đính lại.  **Hoạt động 3: Trưng bày và bình chọn sản phẩm ấn tượng**  **a. Mục tiêu:** HS trong nhóm chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp; đọc và giới thiệu sản phẩm của mình; mang sản phẩm về nhà giới thiệu với người thân.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trong nhóm xem các sản phẩm; chọn một số sản phẩm ấn tượng để giới thiệu trước lớp, thi cùng các nhóm khác.  - GV cùng HS đính lên bảng lớp 9-10 sản phẩm đã qua vòng sơ khảo. Mời HS lần lượt đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt bài tập sáng tạo, được giơ tay bình chọn nhiều nhất.  - GV nhắc HS có thể mang sản phẩm về nhà khoe với người thân trước khi treo ở vị trí trang trọng trong lớp học suốt tuần. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát 2 đoạn viết, lắng nghe.  - HS chuẩn bị đồ dùng học tập.  - HS làm thơ, viết đoạn văn, gắn sản phẩm vào VBT.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS gắn ảnh vảo đoạn thơ, đoạn văn.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS bình chọn các sản phẩm ấn tượng.  - HS đọc và giới thiệu sản phẩm của mình.  - HS giới thiệu sản phẩm cho người thân khi về nhà. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 07 tháng 2 năm 2025**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 58: PHÉP CHIA**

**I. MỤC TIÊU:**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

* Nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**
2. **Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học.**
3. Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** 10 hình vuông trong bộ đồ dùng học Toán; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép chia
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| ***1. Khởi động***  ***\*Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới* | - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 8 hình tròn, chia đều cho 4 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét | | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 2 hình tròn.*  - HS lắng nghe | |
| - GV yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi: *lấy ra 6 hình tròn, chia đều cho 2 bạn*  - Trả lời câu hỏi:  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  - GV nhận xét, kết nối với nội dung bài mới và ghi tên bài lên bảng. | | - HS thực hiện lần lượt thao tác: *đưa cho bạn 1 hình tròn, đưa cho mình 1 hình tròn. Cứ như vậy cho đến khi hết số hình tròn.*  *?. Mỗi bạn được 3 hình tròn.*  - HS lắng nghe, lấy SGK và ghi tên bài học. | |
| 2. Hình thành kiến thức | | | | |
| **1. Nhận biết phép chia, dấu chia**  *\*Mục tiêu:nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.* | - GV thực hiện thao tác trực quan  *\*8 hình vuông chia đều cho 4 bạn*  *\*Mỗi bạn được 2 hình tròn*  *\*Ta có phép chia 8 : 4 = 2*  *\*Đọc là: Tám chia bốn bằng hai*  - GV giới thiệu dấu chia, yêu cầu HS lấy dấu chia trong bộ đồ dùng  - Yêu cầu đọc dấu chia | | - HS quan sát, lắng nghe  - HS quan sát, lấy dấu chia và giới thiệu với bạn.  - HS đọc dấu chia. | |
| **2. Tình huống khác**  *\*Mục tiêu:nhận biết ý nghĩa của phép chia trong một số tình huống gắn với thực tiễn.* | - GV đưa tình huống và yêu cầu HS thực hiện theo nhóm đôi làm trên bộ đồ dùng.  - Tình huống: 6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.  *?. Mỗi bạn được mấy hình tròn?*  *?. Ta có phép chia nào?*  - Yêu cầu chia sẻ  - GV nhận xét, tuyên dương | | - HS lắng nghe yêu cầu  - HS thực hiện lần lượt các thao tác.  Chia lần lượt cho mỗi bạn 1 hình tròn đến khi hết.  *?. Mỗi bạn có 3 hình tròn.*  *?. Phép chia 6 : 2 = 3*  - HS chia sẻ, nhận xét  - HS lắng nghe | |
| **3. Thực hành, luyện tập** | | | | |
| **Bài 1: Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng**  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu bài  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi thực hiện thao tác và nêu phép nhân phù hợp.  - Chia sẻ kết quả  Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng gài, tổ chức cho 2 đội thi đua gài phép chia thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng. | | - Thực hiện hoạt động rồi nêu phép chia tương ứng.  - HS làm theo cặp đôi và trao đổi với nhau.  *\*Chia đều 10 hình vuông cho 5 bạn. Mỗi bạn được 2 hình vuông.*  *Ta có phép chia 10 : 5 = 2.*  *\*Chia đều 12 hình vuông cho 3 bạn. Mỗi bạn được 4 hình* *vuông.*  *Ta có phép chia 12 : 3 = 4*  - HS chia sẻ kết quả  - HS tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - HS lắng nghe. | |
| **Bài 2: Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp (theo mẫu)**  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS quan sát mẫu, một nhóm đọc mẫu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận cặp đôi  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS | | - HS đọc đề  - HS quan sát và đọc  - HS suy nghĩ bài làm  - Thảo luận cặp đôi  \*Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏ  Ta có phép chia 9 : 3 = 3  - HS chia sẻ kết quả thảo luận, nhận xét.  - HS lắng nghe | |
| **4. Vận dụng** | | | | |
| **Bài 3: Xem tranh rồi nêu tình huống có phép chia**  *\*Mục tiêu: đưa ra được phép chia thích hợp với tình huống* | | - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS suy nghĩ bài làm  - Cho HS thảo luận nhóm 4  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - GV nhận xét | | - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ cách làm bài  - HS thảo luận cặp đôi  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **5. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | | ?. Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**EM ĐÃ BIẾT NHỮNG GÌ, LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ?**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Biết đánh dấu tự đánh giá những điều mình đã biết, đã làm được sau 2 chủ điểm Bạn trong nhà, Gắn bó với con người (Bài 19, Bài 20).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.
* **Năng lực riêng:** Biết tự đánh giá theo các đề mục cho sẵn.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Máy tính, máy chiếu.
* Giáo án

**2. Đối với học sinh**

* SHS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới thiệu bài học: *Sau Bài 19 và Bài 20, các em đã biết thêm những gì? đã làm thêm được những gì? Chúng ta hãy cùng nhau đánh giá theo bảng mẫu gợi ý.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: HS tự đọc bảng tổng kết và tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS: *Đánh dấu v vào ô thích hợp ở bảng tổng kết và tự đánh giá trong vở bài tập, xác nhận nhũng việc mình đã biết (cột trái) và những gì đà làm được (cột phải).*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png*  - GV yêu cầu HS đánh giá.  - GV mời 1 số HS đứng dậy đọc bài tự nhận xét, đánh giá của mình. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm bài tự nhận xét, đánh giá.  - HS trình bày. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# **Tiết 3: Sinh hoạt**

**A. SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận thấy các mặt mạnh, yếu của bản thân, của tổ, lớp mình. Từ đó có hư­­ớng phấn đấu vươn lên trong tuần tới.

- Rèn cho HS kĩ năng nói, tính bạo dạn trước tập thể.

- Giáo dục ý thức tự giác thực hiện tốt các nề nếp.

- Biết tìm ra phương pháp học tập tốt cũng như biết lập kế hoạch học tập cho bản thân.

- Có thái độ học tập tích cực và giúp đỡ bạn bè cùng nhau tiến bộ.

**II- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

1. Nhận xét, đánh giá các hoạt động trong tuần 20.

- HS phát biểu ý kiến.

- GV nhận xét, đánh giá chung:

+ Đạo đức:

+ Học tập:

+ Các hoạt động khác:

2. Phương hướng của tuần 21.

- Đi học đúng giờ, duy trì sĩ số.

- Duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, thực hiện tiếng trống sạch trường.

- Nghe phát thanh măng non về ngày học sinh – Sinh viên Việt Nam(9/1).

- Liên đội tổ chức cho thiếu nhi và Đội viên Hành trình đến với địa chỉ đỏ (Đến liệt sĩ – Sao Đỏ - Chí Linh)

- Nghe và tập hát bài hát: “**Đảng là mùa xuân”**

# **B. ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP TRONG CUỘC SỐNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS chia sẻ được những điểu bản thân hoạc được hoặc biết được thêm từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Tự nhận xét, đánh giá về mức độ tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm của bản thân.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi:  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png+ Em đã học được những điều gì từ chủ đề Nghề nghiệp trong cuộc sống?*  *+ Hoạt động nào em thích nhất trong chủ đề? Vì sao?*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung thảo luận trên.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png- GV tổng kết và nhận xét về mức độ tích cực tham gia hoạt động của HS (hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành) theo các tiêu chí:  *+ Nêu tên nghề nghiệp của bố mẹ và người thân.*  *+ Nêu đức tính liên quan đến các nghề nghiệp đó.*  *+ Nhận biết một số đồng tiền Việt Nam.* | - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày.  - HS tự đánh giá kết quả học tập. |

Duyệt ngày 24 tháng 1 năm 2025

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**